

Số: 1312/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 979/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1965

Căn cước công dân: \*\*\*\*\*

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974

Căn cước công dân: \*\*\*\*\*

Cùng địa chỉ cư trú: 4 N, phường H (địa chỉ cũ phường D, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức H cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức H cùng cư trú tại phường H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 02/2005 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 14/12/2005 thì bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức H là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức H nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 chung tên Nguyễn Gia H2, sinh năm 2004. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức H nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà H1 và ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0032730 ngày 30/10/2025 của Thị hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 - Tp.HCM;
- UBND phường Hạc Thành (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 02/2005 ngày 14/12/2005 do UBND phường Tân Sơn cũ cấp);
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Trần Thị Hồng Út**